

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày 14-5-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Điều Thị Kim Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cà Văn Hùng

Bà Quàng Thị Hòa

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/HSST- QĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo.

1. **Mùa A P**, sinh năm 1996, tại xã N, huyện ML, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A D, sinh năm 1961 và con bà Sùng Thị S, sinh năm 1961, có vợ là Ly Thị S, sinh năm 1998 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 12 năm 2017. Có mặt

2. **Mùa A L ( tên gọi khác: Mùa Vàng L)**, sinh năm 1961, tại xã M, huyện MC, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A D (đã chết) và con bà Giàng Thị D (đã chết), có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1961 và có 11 con, lớn nhất

sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 12 năm 2017. Có mặt.

3. **Giàng Thị C**, sinh năm 1961, tại xã M, huyện MC, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C (đã chết) và con bà Giàng Thị T (đã chết), có chồng là Mùa A L, sinh năm 1961 và có 11 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 12 năm 2017. Có mặt.

**Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Chăm Kim L, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La, có mặt.

**Người phiên dịch:** Bà Vàng Thị D. Công tác tại: Tòa án nhân dân huyện Mường La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 17/12/2017 Mùa A Lữ cùng vợ là Giàng Thị C đi bộ đến nhà Mùa A P ở bản P, xã N, huyện ML để hỏi mua ma túy. Tại nhà của Mùa A P, vợ chồng L, C và P thống nhất thỏa thuận mua bán 01 gói hêrôin với giá 400.000đ. Mùa A P nhận tiền rồi lấy 01 gói hêrôin trong túi quần đang mặc đưa cho L. Sau khi nhận hêrôin L đưa cho Giàng Thị C cất giấu rồi đi về thì bị Công an huyện Mường La kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Mùa A P thừa nhận bán hêrôin cho Mùa A L và Giàng Thị C.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng; 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

Ngày 18/12/2017 cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh: Số bột màu trắng thu giữ của Mùa A L, Giàng Thị C có khối lượng 0,34 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu PLC.

Tại kết luận giám định số 105/KLMT ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu PLC là chất ma túy, loại chất Heroin. Các bị cáo đã được thông báo kết luận giám định đều nhất trí không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 215/KSĐT - MT ngày 02-4-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La đã truy tố bị cáo Mùa A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, các bị cáo Mùa A L, Giàng Thị C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mùa A P, Mùa A L, Giàng Thị C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Mùa A L, Giàng Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt Mùa A P từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt Mùa A L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử phạt Giàng Thị C từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,28 gam hêrôin; tịch thu sung quỹ số tiền: 400.000đ do phạm tội mà có.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo Mùa A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Mùa A L, Giàng Thị C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Mùa A P, Mùa A L, Giàng Thị C nhất trí, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Mùa A P khai nhận: Ngày 17/12/2017 đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,34 gam hêrôin cho Mùa A L, Giàng Thị C tại nhà của mình ở bản P, xã N, huyện ML để thu lợi số tiền 400.000đ.

Mùa A L, Giàng Thị C khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên ngày 17/12/2017 đã mua và cất giữ trái phép 01 gói hêrôin có khối lượng 0,34 gam với giá 400.000đ của Mùa A P để cùng nhau sử dụng thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Mùa A P thu lợi 400.000đ đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Hành vi mua và cất giữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Mùa A L, Giàng Thị C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A L và Giàng Thị C đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, đối chiếu mức hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nhẹ hơn mức hình phạt quy định với tội tương ứng tại Bộ luật hình sự năm 1999 do đó căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 xét thấy cần áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Mùa A L, Giàng Thị C. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Mường La đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Các bị cáo Mùa A P, Mùa A L, Giàng Thị C chưa có tiền án, tiền sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo Mùa A P, Mùa A L, Giàng Thị C có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và để sử dụng cho bản thân là phạm tội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho các bị cáo Mùa A P, Mùa A L, Giàng Thị C hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, xét các bị cáo không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin Mùa A P bán cho Mùa A L, Giàng Thị C khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 300.000đ. Do đó không có căn cứ điều tra xác minh.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ là vật chứng không có giá trị sử dụng và 0,28 gam hêrôin là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 400.000đ thu giữ của Mùa A P do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Mùa A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Mùa A L (Mùa Vàng L), Giàng Thị C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Mùa A P: 24 ( Hai mươi bốn ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2017.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Mùa A L (Mùa Vàng L): 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2017.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị C: 22 ( Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì công văn công an niêm phong bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,28 gam hêrôin.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/04/2018 giữa Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Mùa A P, Mùa A L, Giàng Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mường La;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đieu Thị Kim Liên**

